<https://giaitri.vnexpress.net/tin-tuc/sach/lang-van/yeu-to-ky-ao-trong-truyen-ngan-vn-hien-dai-tu-sau-1975-1974126.html>

Thứ hai, 19/6/2006 | 10:15 GMT+7

# Yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn VN hiện đại từ sau 1975

## *Yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn VN cần được nhìn nhận trên cả hai phương diện vĩ mô và vi mô. Ở tầm vĩ mô, yếu tố kỳ ảo thể hiện một quan niệm mới của các nhà văn về thế giới, là sự mở rộng và chiếm lĩnh hiện thực hết sức sinh động. Còn ở tầm vi mô, yếu tố kỳ ảo chính là các hình thức nghệ thuật cụ thể như: đối thoại tâm linh, cổ tích hóa, liêu trai hóa, tôn giáo hóa, huyền thoại hóa...*

Phùng Hữu Hải -

Sau 1975, đặc biệt là sau năm 1986, đời sống văn học VN có nhiều thay đổi. Trong bức tranh chung ấy, chúng ta rất dễ nhận ra sự khởi sắc của thể loại truyện ngắn. Nhiều nhà văn, nhà nghiên cứu đã nhận ra xu hướng vận động mới. Nguyên Ngọc từng hồ hởi nhận định “vài ba năm trở lại đây chúng ta được mùa truyện ngắn”; Hoàng Minh Tường thì nhiệt tình khẳng định “ Chưa bao giờ truyện ngắn lại tung phá và biến ảo như thời kỳ này” [ [1](http://evan.vnexpress.net/#060619095954_01)].

Bên cạnh việc đổi mới nội dung, các tác giả văn học thời kỳ này cũng có ý thức đổi mới trên bình diện nghệ thuật. “Nếu theo dõi các cuộc thi truyện ngắn gần đây sẽ thấy xu hướng nổi rõ - đa số các cây bút trẻ được người đọc ái mộ thường viết kiểu *hiện thực huyền ảo”*[ [2](http://evan.vnexpress.net/#060619095954_02)]*.* Yếu tố kỳ ảo được đưa vào trong văn học khá dày đặc, trở thành một “dòng” riêng với những tên tuổi như: Võ Thị Hảo, Lưu Sơn Minh, Hòa Vang, Phạm Hải Vân, Nguyễn Huy Thiệp… Như vậy, tìm hiểu yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn VN từ các phương diện quan niệm, hình thức nghệ thuật và xu hướng vận động là vấn đề có ý nghĩa. Điều này càng có ý nghĩa hơn khi chúng ta đã có khoảng lùi cần thiết 30 năm. Đó là khoảng thời gian đủ để đưa ra những nhận định có tính tổng kết về vấn đề khá mới mẻ trong đời sống văn học như *Yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn Việt Nam hiện đại.*

Thực ra, yếu tố kỳ ảo đã xuất hiện **từ rất lâu** trong lịch sử văn học nhân loại. Có lẽ, trong các tác phẩm **văn học dân gian cổ đại**, yếu tố kỳ ảo đã có mặt, phản ánh **nhận thức** còn “ngây thơ”, **niềm tin** lý tưởng của người cổ đại về thế giới. Yếu tố kỳ ảo thành một dòng chảy **liên tục** trong dòng chung của lịch sử văn học nhân loại từ thời cổ đại, qua trung đại đến cận đại. Tuy chưa bao giờ đứt đoạn, nhưng tần số xuất hiện, ý nghĩa biểu hiện, quan niệm về cái kỳ ảo ở mỗi thời kỳ lại khác nhau. Do đó, yếu tố kỳ ảo cũng bắt nguồn từ những tiền đề, cơ sở tâm lý, xã hội nhất định. Những yếu tố này có tác động trở lại với quan niệm về cái kỳ ảo của người cầm bút và diện mạo của nó trong nền văn học ở từng quốc gia.

**Cơ sở tâm lý của yếu tố kỳ ảo** xuất phát từ tưởng tượng của con người. “Giai đoạn đầu tiên và thứ nhất của tưởng tượng phải kể là tưởng tượng hoang đường”[ [3](http://evan.vnexpress.net/#060619095954_03)]. Như vậy, yếu tố kỳ ảo không phải là cái gì hư vô bên ngoài con người mà nó được bắt nguồn từ chính **thế giới tưởng tượng, tinh thần, thế giới nội tâm bí ẩn của con người.**

Nhưng rõ ràng, sự thể hiện yếu tố kỳ ảo trong văn học mỗi thời kỳ lại không giống nhau. Nó bị chi phối bởi bầu tâm lý xã hội đương thời. Do vậy, yếu tố kỳ ảo cũng bắt nguồn từ những tiền đề xã hội nhất định. Yếu tố kỳ ảo gắn chặt với **tâm lý lo sợ** của con người về những gì không lý giải được hoặc không được phép lý giải. Yếu tố kỳ ảo thời cổ đại chỉ là sự huyễn tưởng thế giới thực tại mà con người hiểu theo trí tưởng tượng ngây thơ chất phác nguyên thủy. Nhưng, ngay cả với con người thời hiện đại, thế giới tự nhiên vẫn còn ẩn chứa nhiều bí mật mà giới hạn con người chưa thể đạt đến để lý giải nó “cái biết của con người càng lớn lên bao nhiêu thì cái chưa biết của nó cũng lớn lên bấy nhiêu” [ [4](http://evan.vnexpress.net/#060619095954_04)]. Mặt khác, yếu tố kỳ ảo còn được sử dụng để **phản ánh thái độ của con người về những ẩn ức xã hội, những điều kiêng kị trong xã hội không được phép nói đến.** Một trong những mục đích của việc sử dụng yếu tố kỳ ảo chính là để “thoả mãn cái lý tưởng đạo đức đang mâu thuẫn với một môi trường xã hội nhất định” [ [5](http://evan.vnexpress.net/#060619095954_05)].

Về khái niệm, tên gọi của yếu tố kỳ ảo cũng chưa thật thống nhất. Mỗi người lại đưa ra cách hiểu khác nhau. Xuất phát từ những tiền đề về tâm lý, xã hội, chúng tôi cho rằng cái kỳ ảo chính là sản phẩm của trí tưởng tượng, là phương thức tư duy nghệ thuật được biểu hiện bằng những năng lực, yếu tố có tính siêu nhiên, nằm ngoài tư duy lý tính của con người. Nó tham gia vào sự phát triển của cốt truyện và tạo nên những phản ứng nhận thức của người tiếp nhận một cách mạnh mẽ, hay nói cách khác, nó tạo nên những cú “sốc” về tâm lý, nhận thức, làm xuất hiện những dấu hỏi về nguồn gốc xuất hiện. Yếu tố kỳ ảo không hoà tan vào các dạng thức khác của tưởng tượng, không bao gồm biện pháp nhân hóa.

Như vậy, việc xuất hiện trở lại của yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn Việt Nam hiện đại đã cho thấy sự **đổi mới thực sự** của văn học trên nhiều bình diện. Trước hết, đó là sự mở rộng đề tài phản ánh của văn học. Bởi lẽ, cả một thời gian dài 30 năm từ 1945 đến 1975, nền văn học của chúng ta phục vụ cho nhiệm vụ trọng đại nhất của dân tộc lúc bấy giờ là tuyên truyền, vận động và cổ vũ cho cuộc kháng chiến vệ quốc. Đề tài được ưu tiên số một lúc bấy giờ là cuộc sống chiến đấu và lao động của nhân dân chống lại kẻ thù. Văn học tập trung xây dựng những con người điển hình của thời đại mới. Tất cả hướng về cuộc sống chung, những tình cảm lớn như tình đồng chí, tình quân dân “Còn gì đẹp trên đời hơn thế / Người với người sống để yêu nhau”(Tố Hữu). Vì thế, những tiếng nói cá nhân, những tâm tư nguyện vọng của cá nhân chưa được văn học quan tâm phản ánh đúng mức. Tính chất bất thường của thời chiến cũng phản ánh đầy đủ vào diện mạo của nền văn học. Các thể loại có quy mô lớn như sử thi, tiểu thuyết dài tập cũng phát triển khá mạnh. Nhưng kể từ sau khi cuộc chiến tranh kết thúc, những vấn đề rộng lớn, những tình cảm lớn thuộc về một thời đã dần nhường chỗ cho những vấn đề về số phận cá nhân. Những tiếng nói riêng đã dần trở thành tâm điểm chú ý của văn học. Đề tài của văn học không chỉ dừng lại ở hiện thực khách quan mà đã chuyển dần sang **địa hạt tâm linh**, những trăn trở uẩn khúc đang diễn ra quyết liệt trong tâm hồn con người - đặc biệt là những số phận vừa đi qua cuộc chiến. Những diễn biến tâm linh rất khó nắm bắt, những hiện tượng con người **không tự lý giải được** bằng hình thức suy lý một thời là những nhân tố quyết định hướng các nhà văn đến với địa hạt của yếu tố kỳ ảo. Yếu tố kỳ ảo là một hình thức đắc dụng giúp nhà văn đi sâu khám phá thế giới tinh thần hết sức trừu tượng khó nắm bắt của con người, để từ đó **“thấu” con người ở phần nhân tính, mơ hồ và huyền diệu ấy.**

Bên cạnh đó, yếu tố kỳ ảo cũng cho thấy sự bứt phá của các nhà văn ra khỏi lối viết được xem là “khuôn vàng thước ngọc” một thời. Tác động của các trào lưu văn học thế giới như **chủ nghĩa hiện thực huyền ảo** cũng ít nhiều ảnh hưởng đến các nhà văn của chúng ta giai đoạn này. Sự xuất hiện ngày một nhiều trong truyện ngắn Việt Nam hiện đại từ sau 1975 chính là dấu hiện đổi mới, những nỗ lực cách tân nghệ thuật không thể phủ nhận của các nhà văn hiện đại giai đoạn từ khoảng sau 1986 đến năm 2000.

Nguyễn Huy Thiệp được xem là nhà văn sử dụng yếu tố kỳ ảo sớm nhất giai đoạn sau Đổi mới (1989). Viết về cái kỳ ảo, sau Nguyễn Huy Thiệp là hàng loạt cây bút có tên tuổi như Võ Thị Hảo, Lưu Sơn Minh, Quế Hương, Phạm Hải Vân, Hòa Vang. Bên cạnh những cây bút quen thuộc đó còn xuất hiện các gương mặt mới như Nguyễn Thị Ấm, Minh Thu, Huy Nam, thậm chí cả những cây bút nghiệp dư như Văn Như Cương cũng tỏ ra mặn mà với yếu tố kỳ ảo. Như vậy, yếu tố kỳ ảo thực sự là nhu cầu của con người trong thập niên cuối cùng của thế kỷ XX trong việc phản ánh đời sống khách quan và đời sống tinh thần, tâm linh của con người thời hiện đại.

Yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn Việt Nam hiện đại thể hiện quan niệm của nhà văn tập trung ở một số phương diện như: Quan niệm của con người về thế giới đa chiều và con người tâm linh; quan niệm về sự hữu hình hóa cái ác và giấc mơ về những giá trị chân thiện mỹ; cảm hứng nhận thức lại thực tại và chất triết lý.

Thông qua yếu tố kỳ ảo, các nhà văn bộc lộ **quan niệm về một thế giới đa chiều**. Thế giới đa chiều là thế giới ở đó tồn tại song song những yếu tố khả giải - bất khả giải, duy lý - phi lý, tất nhiên - ngẫu nhiên. Thế giới ấy không được nhìn nhận một cách an nhiên như trước mà đã đầy nỗi niềm khắc khoải âu lo. Nếu như ở giai đoạn trước, thế giới được nhìn nhận với con mắt lạc quan đầy tin tưởng, con người luôn tin vào ý chí, sức mạnh và những quy luật đã chiếm lĩnh được, thì giờ đây, con người nhận ra rằng thế giới vẫn mang trong mình nó nhiều điều bí ẩn, những điều con người chưa thể biết trước và đầy bất trắc. Những điều đó thuộc về cái ngẫu nhiên. Nó là một khả năng có thể đem lại cho con người niềm vui, hạnh phúc nhưng cũng có khi lại là nỗi đau, niềm bất hạnh và những tấn bi kịch. Nàng Bua trong *Những ngọn gió Hua Tát* của Nguyễn Huy Thiệp và người họa sĩ trong *Bức tranh thiếu nữ áo lục* của Quế Hương là những ví dụ tiêu biểu. Nàng Bua trở thành “người giàu nhất bản, nhất Mường” từ sau khi ngẫu nhiên đào được một chum đầy vàng bạc. Nàng trở thành người đàn bà hạnh phúc “khi lấy một người thợ săn hiền lành, góa bụa và không con cái”. Nhưng sự giàu có ấy đã không mang lại cho nàng hạnh phúc trọn vẹn. Nàng đã chết khi trở dạ đẻ giữa “đống chăn mềm ấm áp”. Cũng như vậy, bi kịch của người họa sĩ trong *Bức tranh thiếu nữ áo lục* lại bắt đầu từ lúc “vị cứu tinh” tình cờ xuất hiện. “Anh ta đến chỉ tình cờ núp mưa và chợt rùng mình trước bức tranh ế ẩm của người họa sĩ vô danh (…). Vốn sống bằng nghề môi giới tranh, anh ta đánh hơi thấy mình sẽ được gì từ cái gallery thưa thớt mấy người này. Anh ta trở lại với một trùm buôn tranh với tầm cỡ quốc tế, đặc biệt sính tranh Á Đông (…). Từ đó, cuộc sống của ông không còn yên ổn nữa. Tiền bạc, danh vọng ùa vào nhà ông như một lũ xâm lăng. Chúng làm mất quân bình mọi cái, khuân đi mọi cái, thay đổi mọi cái. Ngay cả ông cũng không nhận ra vợ con, bạn bè mình. Họ đẹp ra, sang ra, thân tình hết mực nhưng… hoàn toàn xa lạ”.

Qua quan niệm về cái ngẫu nhiên trong cuộc đời, các nhà văn có xu hướng muốn đối thoại với quan niệm một thời về thế giới, sự tồn tại và con người. Thế giới được nhìn nhận dưới sự chuyển hóa của những mặt đối lập họa - phúc, ngẫu nhiên - tất nhiên, may - rủi… Cuộc sống vì thế được soi chiếu đa diện, sâu sắc hơn.

Bên cạnh đó, thế giới đa chiều còn là thế giới bí ẩn của tâm linh. Thế giới tâm linh trước đây ít được đề cập hoặc gán cho nó cái mác duy tâm thì nay đang được nhìn nhận một cách nghiêm túc, chín chắn hơn. Con người hiện đại đã phải thừa nhận nó như một phần không thể tách rời của cuộc sống con người. Thế giới tâm linh được biểu hiện trước hết qua niềm tin **vào sự tồn tại thế giới siêu nhiên bên trên con người**: “Hình như có một đấng chí tôn nào đó cầm tay dắt tôi đi qua hết cái khổ cái nhục vô cùng của những đời người, những kiếp người” (*Tính chất kỳ lạ của con người -* Nguyễn Minh Châu) hay “Tôi tin chắc ở lực lượng siêu việt ở bên trên tôi kia, đang chuyển vần rầm rộ kia, thấu hiểu tất cả, phân minh lắm, rạch ròi, chắc chắn bảo dưỡng tính thiện trong tâm linh con người, có khả năng an ủi, âu yếm đến từng số phận” (*Thương nhớ đồng quê* - Nguyễn Huy Thiệp).

Mặt khác, thế giới tâm linh còn được thể hiện qua những biến động tinh tế diễn ra trong tâm hồn người. Thế giới ấy tồn tại cả chiều không gian thứ tư: **không gian tâm trạng**. Trong không gian tâm trạng đó xuất hiện con người tâm linh với những dằn vặt, đổ vỡ. Đó là sự dằn vặt tâm hồn vì sự xa rời chuẩn mực đạo đức, ăn năn vì những lỗi lầm trong quá khứ (*Nạn dịch, Muối của rừng, Chiếc tù và bị bỏ quên* của Nguyễn Huy Thiệp, *Hoa đại trắng* của Đức Ban, *Tiếng rừng* của Hiền Phương…). Con người tâm linh cũng được bộc lộ qua sự **linh cảm những mối quan hệ linh ứng** không thể giải thích được. Linh cảm sợ hãi của người mẹ trong *Thương nhớ đồng quê* của Nguyễn Huy Thiệp chính là một phần biểu hiện của con người tâm linh. “… Khoảng gần trưa, thấy ở đường Năm có đám đông kêu la khóc lóc đang chạy. Mẹ tôi tự dưng ngã chúi xuống ruộng, thất thanh gọi tôi. (…).Tôi và chị Ngữ sợ hãi, tưởng mẹ tôi trúng gió. Mẹ tôi mặt tái đi, tay giơ tới trước mặt như sờ nắn ai. Mẹ tôi gọi: “Nhâm ơi Nhâm! Sao em Minh con máu me đầy người thế này?”. Chị Ngữ lay mẹ tôi: “U ơi u, sao u nói gở thế?”. Có mấy người từ đám đông trên đường Năm bỗng chạy tách ra băng qua đồng. Có ai đó gào to thảm thiết (…). Anh Ngọc (…) chạy ở phía trước. Anh nói không ra hơi, tôi nghe loáng thoáng, chỉ biết rằng cái Minh em tôi và cái Mị, con dì Lưu đèo nhau đi học về qua ngã ba thì bị ô tô chở cột điện cán chết…”

Rõ ràng là, bằng việc khám phá và thể hiện thế giới đa chiều và con người tâm linh, các nhà văn sau 1975 đã xây dựng một kiểu mô hình nhân vật gần gũi hơn, thực hơn trong văn học. Con người thời kỳ này đã được đặt ra ngoài “bầu không khí vô trùng vốn có”, **bước dè dặt, vừa đi vừa vấp ngã trước một thế giới đa chiều đầy biến ảo**. Con người phải đối diện với chính mình, với số phận của mình với tư cách là một con người riêng lẻ, không nhân danh ai, không dựa vào ai. Nhận thức về thế giới khách quan và nhận thức thế giới tâm linh trở thành một nhu cầu không thể thiếu của con người. Đó là cách tiếp cận hết sức biện chứng về thế giới, mang lại cái nhìn không đơn giản xuôi chiều về cuộc đời và con người - những điều vốn hết sức “đa sự” và phức tạp.

Yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn Việt Nam hiện đại còn là **sự hữu hình hóa cái ác** và **giấc mơ** về những giá trị chân - thiện - mỹ. Yếu tố kỳ ảo trước hết là tiếng chuông cảnh tỉnh con người về sự đổ vỡ những giá trị đạo đức truyền thống, tập trung tô đậm tình cảnh tha hóa sâu sắc của con người thời hiện đại. *Giấc ngủ nơi trần thế* của Nguyễn Thị Ấm tố cáo sự lạnh lùng vô cảm của con người, *Hồn trinh nữ* của Võ Thị Hảo, *Cứu tinh* của Hồ Anh Thái nói về sự tàn nhẫn vô lương, *Thợ may* của Phạm Hải Vân lại bàn về lòng tham cố hữu của con người… Cái ác qua yếu tố kỳ ảo được thể hiện dưới nhiều hình thức hết sức đa dạng. Có khi nó là sự thể hiện mặc cảm phụ bạc và con người tâm linh sám hối như trong *Hoa đại trắng* của Đức Ban (Bông hoa đại như có mối liên hệ với người vợ đã bị chồng phụ bạc, ruồng rẫy để theo nhân tình mới). Cũng có khi đó là thói nghiện ngập, đam mê thái quá đến mức bệnh hoạn như trong *Điếu cày* của Phạm Hải Vân. Như vậy, bằng việc hữu hình hóa cái ác qua yếu tố kỳ ảo, các cây bút viết truyện ngắn sau 1975 đã thể hiện nỗi lo âu khắc khoải về sự suy mòn của nhân tính, của đạo lý truyền thống. Giữa lúc giá trị đạo đức bị tấn công từ nhiều phía, ở hiền chưa chắc đã gặp lành, con người tìm đến yếu tố kỳ ảo để tìm đến một giải pháp thăng bằng tâm linh giữa xã hội đầy biến động.

Mặc dù truyện ngắn sau 1975 có xu hướng nghiêng nhiều về cảm hứng khai thác, khám phá mặt trái đời sống con người, nói như Vũ Quần Phương “trước mải mê với cái cao cả, nay say sưa với cái thấp hèn…”, thì đây đó vẫn ánh lên cái nhìn đầy bao dung độ lượng, vẫn le lói niềm tin bất diệt vào bản tính tốt đẹp của con người, khẳng định sức sống lâu bền của những giá trị Chân - Thiện - Mỹ. *Tiệc xòe vui nhất* củaNguyễn Huy Thiệp là sự khẳng định, ngợi ca lòng trung thực của con người, là thiên tính “đáng quý và khó kiếm nhất” hơn cả sự dũng cảm, khôn ngoan và giàu có của người đời. *Hạnh* của Nguyễn Minh Dậu là niềm tin vào quy luật nhân quả, tin vào sự bất diệt và trường cửu của lương tri, của lòng tốt và vị tha. *Hoa chanh cuối vụ* của Văn Như Cương cũng là câu chuyện ấm áp, ẩn chứa cái nhìn đầy nhân hậu về cuộc đời, làm sáng lên niềm tin vào con người cả trong những hoàn cảnh trắc trở, bất hạnh. Chi tiết kỳ ảo bàn tay đứa bé bị quắp bẩm sinh “từ từ nở ra như năm cánh hoa. Giữa bàn tay trắng hồng là một nụ hoa chanh còn tươi nguyên và cũng đang từ từ xòe cánh”. Bàn tay ấy đã cứu được người mẹ hồi sinh, là niềm tin của tác giả vào “phép lạ thường ngày”, lẽ công bằng và sự bồi hoàn đền đáp của số phận. Trong khi đó, *Bức tranh thiếu nữ áo lục* của Quế Hương và *Nhân gian* của Hoa Ngõ Hạnh lại thể hiện sự nâng niu, đề cao cái Đẹp giữa cuộc đời trần thế. Bi kịch lặp lại bị thả trôi sông của bốn ông Cầm, Kỳ, Thi, Họa khi kết duyên cùng nàng Bảo Trân có sắc đẹp khuynh thành chính là sự gắn kết không thể chia cắt của tài và sắc, tài với tình trong cõi nhân gian. Cái đẹp vẫn tồn tại, cứu rỗi tâm linh con người, vượt lên trên những khổ đau hệ lụy của đời sống dù cho nhiều khi nó cũng phải trải qua lắm nỗi truân chuyên. Thế giới vẫn được xây dựng trên lòng trung thực, khát vọng công lý và vẻ đẹp trường tồn.

Tóm lại, việc tiếp cận con người ở hai chiều tốt - xấu là sự dằn lòng bứt phá đầy đau đớn của con người khi vươn tới những khát vọng chân chính. Điều đó phản ánh phạm vi hiện thực đời sống đã được mở rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước, văn học đã áp sát hơn với đời sống “Đời sống được phản ánh một cách gân guốc sống động, thậm chí không hề né tránh cả những mảng tối nhất. Người đọc sửng sốt và kinh ngạc, hả hê và phẫn nộ. Thì ra, văn chương không phải chỉ là một thứ trang sức” (Hoàng Minh Tường). Hơn thế, truyện ngắn Việt Nam hiện đại còn là lời nhắc nhở con người cần có thái độ ứng xử chừng mực, phù hợp hơn. Làm cho ghê sợ trước cái ác chính là đích hướng thiện của truyện ngắn sử dụng yếu tố kỳ ảo trong giai đoạn sau 1975.

**Yếu tố kỳ ảo không chỉ biểu hiện quan niệm về thế giới đa chiều và con người tâm linh, sự hữu hình hóa cái ác và giấc mơ về Chân - Thiện - Mỹ mà còn thể hiện cảm hứng nhận thức lại thực tại và chất triết lý.** Có thể khẳng định không quá lời rằng chính nhu cầu nhận thức lại thực tại trên tất cả các phương diện đã là một trong những động lực mạnh mẽ đưa nhà văn đến với cái kỳ ảo. Những vấn đề về nhân sinh, về kiếp người ở cấp độ tư tưởng, triết lý cũng được bàn luận. Những vấn đề nhạy cảm này luôn thuộc về phần “ẩn ức xã hội”, những điều cấm kị ít được nói đến. Vì thế, yếu tố kỳ ảo chính là phương tiện tuyệt diệu để các nhà văn đề cập đến điều đó một cách cởi mở và dân chủ hơn.

Trước hết, đó là cảm hứng nhận thức về ý nghĩa, giá trị sự sống của con người. Mượn nhân vật Đường Tăng, tác giả Trương Quốc Dũng đã cho người đọc ngộ ra được chân lý vừa cao siêu lại vừa giản đơn: muốn giải thoát cho con người, trước hết anh phải là người, là người với ý nghĩa đầy đủ, chân xác nhất của nó. Đường Tăng không thể đạt được mục đích cao cả ban đầu vì “trên đường thỉnh kinh cứu rỗi người đời, ông dần xa lạ với con người. Và khi đã không còn là người thì làm sao đồng cảm mà đòi khai sáng, cứu vớt con người”. Điều này cho ta hiểu vì sao khi Thiên sứ chỉ cho Đường Tăng nhìn thấy xác phàm của mình đang trôi dạt dưới cầu mà mắt ông ta lại “vô hồn”!

Cũng mượn hình thức “giả cổ” kiểu Tây Du Ký, Hòa Vang đã cố công nhận thức lại chính Con Người, bản chất Người qua cuộc tuyển “thiên sứ”. Những kết luận gây choáng váng được nhà văn đưa ra hết sức quyết liệt: “Nhạt nhẽo là thuộc tính thứ nhất của con người. Gồng gánh suốt đời là thuộc tính thứ hai của con người. Đau đớn thay, có thể ăn thịt người khi đói khát, cùng cực cũng là một thuộc tính của con người…”. Tác giả đã làm cho người đọc nhận thức được mặt trái, hạn chế của con người đồng thời cũng thể hiện dấu hiệu tự nhận thức cá nhân trong văn học hiện nay.

Tình yêu trần thế cũng là đề tài “hấp dẫn” cảm hứng triết lý của nhà văn. Triệu Huấn qua *Yêu pháp* đã thừa nhận “tình yêu thắng hận thù, làm lu mờ đạo pháp và tiêu tan thói tham quyền hiếu chức”. Nhưng cũng có khi đó là sự chiêm nghiệm cay đắng “Yêu là yêu còn lấy là một chuyện khác hẳn (…). Yêu mà không lấy, lấy mà không yêu. (…) Yêu rồi lại bỏ. Đó là quy luật của tình yêu hiện đại” hay “Bây giờ người ta không lấy nhau vì tình yêu nữa đâu. Đơn giản là anh đẹp trai thì tôi yêu, anh nhiều tiền thì tôi lấy. Tội gì không tận hưởng cuộc sống lúc còn đang trẻ trung, kẻo sau này hối chẳng kịp…”, Tính triết lý mạnh mẽ đã tạo nên tiếng nói đa thanh trong quan niệm nhân sinh của truyện ngắn hiện đại. Tính triết lý cho phép con người có cái nhìn biện chứng hơn, thấu triệt hơn về cuộc sống.

Cảm hứng triết luận về người phụ nữ và số phận của họ cũng được truyện ngắn sau 1975 chú ý khai thác. Võ Thị Hảo qua chùm truyện *Tim vỡ, Nàng tiên xanh xao, Hành trang người đàn bà Âu Lạc* tỏ ra đặc biệt hứng thú với đề tài này. Dựa vào cảnh ngộ những người phụ nữ mang nỗi đau của “cả giới đàn bà”, Võ Thị Hảo tìm ra những quy luật nghiệt ngã của đời người phụ nữ “Ôi! Khốn khổ! Khốn khổ cho đàn bà! Kiếp người ngắn ngủi, mà các người thì suốt đời đuổi theo những cao siêu mây gió” (*Tim vỡ*) hay “Ôi! Đàn bà! Đàn bà muôn đời vẫn vậy, vẫn không thoát ra khỏi dây xích của sự nhẹ dạ…” (*Nàng tiên xanh xao*). Qua việc tô đạm nỗi thống khổ và bất hạnh, Võ Thị Hảo làm bật lên phẩm chất bao dung độ lượng của người phụ nữ. *Hành trang người đàn bà Âu Lạc* là tiếng nói chống lại tình trạng bất bình đẳng giữa nam giới và nữ giới trong xã hội, là sự giãi bày nỗi khổ của người phụ nữ thời hiện đại. Gánh nặng ấy không giảm bớt mà ngày một “đầy thêm những mỹ từ ca ngợi đàn bà. Và mỗi mỹ từ lại óc ách đầy những giọt mồ hôi, nước mắt và cả máu của đàn bà, những sợi tóc bạc, những vệt nhăn nheo trước tuổi”.

Tính triết lý còn thể hiện ở cảm hứng nhận thức lại thực tại. Giờ đây, con người không dễ dàng chấp nhận một chiều giản đơn. Những điều xưa nay vốn phải chấp nhận như những tiền đề tất nhiên phải vậy thì nay cũng được đem ra bàn lại. Những quan niệm nhận thức lại đôi khi cho chúng ta những phát hiện thú vị, mới lạ về những điều vốn quen thuộc. Ví dụ trong *Sự tích những ngày đẹp trời*, Hòa Vang đã dựng lên cuộc gặp gỡ muộn mằn giữa Mị Nương và Thủy Tinh. Chứng minh rằng Thủy Tinh vô tội và yêu rất hết mình, rất đáng thương, tác giả đã thể hiện quan điểm chống lại sự bảo thủ trong suy nghĩ, những tư tưởng bảo thủ như “những triền đê che chắn bình yên một thời nhưng cũng che khuất tầm mắt một thời”. Cảm hứng nhận thức lại cũng được thể hiện rõ trong sự dằn vặt của Đường Tăng trước khi lên cõi Phật. Đường Tăng hiện lên hết sức trần thế, thậm chí đôi lúc vị kỷ, tính toán “mỗi lần cứu giúp con người, ông chỉ thầm tính toán như xây thêm cho mình một bậc thang tới Phật đài”. Những phát hiện thực sự gây sốc mà cũng hết sức thấm thía!

Như vậy, yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn Việt Nam cần được nhìn nhận trên cả hai phương diện vĩ mô và vi mô. Ở tầm vĩ mô, yếu tố kỳ ảo thể hiện một quan niệm mới của các nhà văn về thế giới, là sự mở rộng và chiếm lĩnh hiện thực hết sức sinh động. Còn ở tầm vi mô, yếu tố kỳ ảo chính là các hình thức nghệ thuật cụ thể như: đối thoại tâm linh, giấc mơ, cổ tích hóa, liêu trai hóa, tôn giáo hóa, huyền thoại hóa… Yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn Việt Nam hiện đại giai đoạn này vừa mang những nét chung của cái kỳ ảo Phương Đông vừa mang nét riêng phản ánh bầu không khí thời đại. Yếu tố kỳ ảo giai đoạn này đã có sự phát triển một bậc so với hình thức kỳ ảo truyền thống. Nó không đơn thuần là hình thức chuyển tải các vấn đề đạo đức theo kiểu “thưởng thiện, phạt ác” của ông Bụt, bà Tiên, nó còn là sự sợ hãi, trăn trở của con người nhân tính, khát vọng, tự do, dân chủ thấm đẫm tinh thần thời đại. Điều này đặc biệt có ý nghĩa khi dân tộc ta vừa bước qua một biến cố lịch sử to lớn: cuộc chiến tranh vệ quốc. Yếu tố kỳ ảo là ước mơ, khát vọng của con người bấy lâu bị đè nén, hoặc chưa có dịp bộc lộ. Vì thế mà nó trở thành một xu hướng khá rộng, xuất hiện ở nhiều nơi và trong sáng tác của nhiều nhà văn.

Nhưng, cũng như bất kỳ một xu hướng văn học nào, yếu tố kỳ ảo gần như đã kết thúc trọn vẹn vai trò lịch sử của nó. Manh nha từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, phát triển mạnh ở thập niên 90 rồi thoái trào ở những năm đầu thế kỷ XXI. Nói như thế không phải là sự biến mất hẳn của yếu tố kỳ ảo trong văn học. Người ta vẫn thấy bóng dáng của nó trong *Thiên thần sám hối* của Tạ Duy Anh, *Cõi người rung chuông tận thế* của Hồ Anh Thái, *Bóng đè* của Đỗ Hoàng Diệu. Nhưng rõ ràng, yếu tố kỳ ảo ở đây không có gì bứt phá hơn, mới hơn giai đoạn trước đó. Dường như nó nằm trọn trong phạm vi truyền thống của cái kỳ ảo khi nói về các vấn đề đạo đức, xã hội. Sự thoái trào của yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn Việt Nam đương đại có thể được lý giải từ nhiều nguyên nhân. Một là, sang đầu thế kỷ XXI, vấn đề về niềm tin, lý tưởng, đạo đức xã hội không còn bức thiết như khoảng thời gian đầu sau chiến tranh. Bên cạnh đó, nhu cầu đào sâu tìm hiểu con người cá nhân, con người bản thể đang trở thành tâm điểm chú ý của nền văn học. Vì thế, dễ nhận thấy, văn học đương đại đang quan tâm nhiều đến sự giải phóng cái tôi cá nhân, con người cá nhân tự do và hiện sinh. Chủ đề giới tính xuất hiện ngày càng nhiều trong văn học với rất nhiều tên tuổi như Tạ Duy Anh, Hồ Anh Thái, Nguyễn Ngọc Thuần, Nguyễn Ngọc Tư… Đây thực sự là vấn đề lớn cần nhiều thời gian xem xét và có sức vẫy gọi rất lớn với những ai tâm huyết muốn tìm hiểu.

*Đồng Xa, ngày 26 tháng 5 năm 2006*